

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2019

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chúc

Ông Huỳnh Ngọc Song

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Khoa là thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**
tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 292/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ng, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trương Văn Ph, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thanh Ng B, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Trúc M, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thanh Ng B, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Phan Thị Ng có ý kiến: Chị với anh Ph trước khi tiến đến hôn nhân cả hai có tìm hiểu nhau trước một thời gian và sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch vào ngày 17/11/1998. Sau đó anh chị cất nhà ra ở riêng và sống hạnh phúc với nhau được một thời gian. Đến thời gian gần đây thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Ph nghi ngờ chị không chung thủy, hai vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh Ph còn đánh đập chị gây thương tích phải nhập viện, dùng những lời lẽ

thô tục xúc phạm chị thậm tệ. Hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân nhau. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Ph, nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Phan Thị Ng có yêu cầu được ly hôn anh Trương Văn Ph.

Về con chung: Có 02 người con chung là Trương Thanh Ph, sinh ngày 21/11/1999 và Trương Thanh Tr, sinh ngày 12/12/2007. Đối với Thanh Ph đã trưởng thành chị không yêu cầu gì, còn Thanh Tr hiện đang sinh sống chung với anh Ph. Chị tôn trọng quyết định của cháu Triệu muốn sống với cha hay mẹ thì cũng được, nếu cháu Triệu sống chung với chị thì chị nuôi dưỡng không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, nếu cháu Triệu muốn sống cùng anh Ph thì chị đồng ý, nhưng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị Phan Thị Ng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trương Văn Ph có ý kiến: Anh với chị Ng trước khi tiến đến hôn nhân có tìm hiểu nhau trước một thời gian và sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên thì anh và chị Ng tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn cùng vào năm 1998. Sau ngày cưới anh chị sống chung với bên gia đình anh được 03 năm thì vợ chồng anh cất nhà ra ở riêng. Vợ chồng anh sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh nghi ngờ chị không chung thủy, nên hai vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, có lần do anh nóng tính có đánh chị Ng một bạt tay. Đến nay hơn 01 năm anh với chị Nga sống ly thân không có gặp mặt nhau để bàn về chuyện đoàn tụ. Nay anh Ph cho biết vẫn còn thương chị Ng, không muốn ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 người con chung là Trương Thanh Ph, sinh ngày 21/11/1999 và Trương Thanh Tr, sinh ngày 12/12/2007. Đối với Thanh Ph đã trưởng thành chị không yêu cầu gì, còn Thanh Tr hiện đang sinh sống chung với anh. Nếu Tòa án xét xử chấp nhận yêu cầu đơn xin ly hôn của chị Ng thì anh Ph yêu cầu được nuôi cháu Trương Thanh Tr, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh Trương Văn Ph trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Trúc M và Nguyễn Thị T cùng có ý kiến cả hai người cùng làm đầu thảo luận tron đó có chị Ng là thành viên tham gia chơi hội, hiện nay chị Ng đã hốt hội rồi và đang đóng các phần hội chết. Nay vợ chồng chị Ng, anh Ph đang xin ly hôn và Tòa án đang giải quyết, nhưng chị Ng vẫn đóng hội, nên bà M và bà T không có yêu cầu gì đối với chị Ng và anh Ph, nếu xét thấy cần thiết thì bà T và bà M sẽ đi khởi kiện bằng một vụ án khác.

* Cháu Trương Thanh Tr là con chung của chị Ng và anh Ph có ý kiến: Hiện nay cháu đang sống chung với anh Ph, do anh Ph chăm sóc, nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống chung với anh Ph.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 73 Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, anh Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng không đến tham gia phiên tòa là có vi phạm. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Chị Ng và anh Ph vào năm 1998 tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh Ph và chị Ng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, chị Ng xin ly hôn anh Ph, nhưng anh Ph không đồng ý. Xét thấy giữa chị Ng và anh Ph xảy ra mâu thuẫn tính đến nay là hơn một năm, hai vợ chồng đã ly thân, bỏ mặt nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, nên mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Ng đối với anh Trương Văn Ph. Về con chung: Hiện cháu Phú đã trưởng thành, chị Ng và anh Ph không có yêu cầu gì nên không xem xét, đối với cháu Triệu đã trên 07 tuổi, hiện đang sinh sống cùng với anh Ph và cháu có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì cháu xin được sống với anh Ph, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Triệu cho anh Ph nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản, nợ chung chị Ng và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Ng phải chịu theo quy định pháp luật.

Các vấn đề về hôn nhân, con chung chị Phan Thị Ng và anh Trương Văn Ph thống nhất, nên không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Phan Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Trương Văn Ph, trú tại ấp Thanh Ng B, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị Ng, anh Ph có 02 người con chung là Trương Thanh Ph, sinh ngày 21/11/1999 và Trương Thanh Tr, sinh ngày 12/12/2007, về tài sản, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

đây là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và bà Lê Thị Trúc M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ, anh Trương Văn Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng không đến tham dự phiên tòa. Nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại 207, 208, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Ng và anh Ph sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch vào năm 1998, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Ng cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, sống không hạnh phúc nguyên nhân là do anh Ph nghi ngờ chị không chung thủy, từ đó hai vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh Ph còn đánh chị phải nhập viện và anh Ph thừa nhận có vấn đề này. Từ ngày ly thân cho đến nay đã hơn một năm chị Ng, anh Ph cũng không hàn gắn nhau được. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh vụ việc, theo chính quyền địa phương cho biết anh Ph, chị Ng trong thời gian qua cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, khó có thể đoàn tụ, riêng về cháu Triệu hiện đang sinh sống cùng anh Ph vẫn phát triển bình thường nghĩ Tòa án nên giao cháu Triệu cho anh Ph nuôi dưỡng. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên hơn một năm nay chị Ng, anh Ph đã bỏ mặt nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, trong khoảng thời gian này hai người không hề gặp nhau để thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng và thể hiện qua các phiên làm việc tại Tòa án chị Ng, anh Ph không tìm được tiếng nói chung, mỗi lần gặp nhau là cự cãi. Hội đồng xét xử xét thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Ng đối với anh Trương Văn Ph.

Về con chung: Chị Ng và anh Ph có 02 người con chung là Trương Thanh Ph, sinh ngày 21/11/1999 và Trương Thanh Tr, sinh ngày 12/12/2007. Đối với Thanh Ph đã trưởng thành chị Ng và anh Ph không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, còn cháu Thanh Tr hiện đang sinh sống chung với anh Ph và có nguyện vọng được sống chung với anh Ph. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng cũng đồng ý giao cháu Triệu cho anh Ph nuôi dưỡng, anh Ph có ý kiến nếu Tòa án chấp nhận cho chị Ng ly hôn anh thì anh yêu cầu được nuôi cháu Triệu. Sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận anh Trương Văn Ph được tiếp tục nuôi con chung là Trương Thanh Tr.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án vị Thẩm phán có giải thích cho anh Ph biết quyền của anh Ph được yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng anh Trương Văn Ph vẫn không yêu cầu Phan Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Ng và anh Trương Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị Phan Thị Ng và anh Trương Văn Ph điều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

Bà Lê Thị Trúc M và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì, nên không đặt ra xem xét

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Ng đối với anh Trương Văn Ph

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ng và anh Trương Văn Ph được ly hôn

Về con chung: Chị Ng và anh Ph có 02 người con chung là Trương Thanh Ph, sinh ngày 21/11/1999 và Trương Thanh Tr, sinh ngày 12/12/2007. Đối với Thanh Ph đã trưởng thành chị Ng và anh Ph không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Anh Trương Văn Ph được tiếp tục nuôi con chung là cháu Trương Thanh Tr, sinh ngày 12/12/2007

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Văn Ph không yêu cầu chị Phan Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như quyết định phần cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Ng và anh Trương Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị Phan Thị Ng và anh Trương Văn Ph điều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

Bà Lê Thị Trúc M và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì, nên không đặt ra xem xét

2/ Về án phí: Chị Phan Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 1.550.000đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003224, 0003223 cùng ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Ng số tiền chênh lệch là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Ch;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp